TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **147**/2021/QĐ-VDS.
Ngày: 18/11/2021.
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Vương Đăng Khoa- Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Hường - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 18/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 57/2021/TLST-DS ngày 25/05/2021 về việc: *Yêu cầu tuyên bố người có khó khăn trong nhận thức làm chủ, hành vi,* theo Quyết định mở phiên họp số 03/2021/QĐPH ngày 02/11/2021.

Người yêu cầu: **Bà Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1952; Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã T, Chương Mỹ, Hà Nội.

Người bị yêu cầu: **Anh Phạm Văn T**, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã T, Chương Mỹ, Hà Nội.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ tuyên bố anh Phạm Văn T *người có khó khăn trong nhận thức làm chủ, hành vi* và chỉ định bà là người giám hộ.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội nhận định:

Anh T bị bệnh từ nhỏ bị bệnh nhẹ, sau khi lớn thì bệnh càng nặng hơn gia đình đã đưa đi khám bệnh tại Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức, Hà Nội.Sau khi gia đình được các y bác sỹ khám và chữa trị, bệnh tình T đỡ dần đi ,sau gia đình xin T về nhà chăm sóc. Anh T bị bệnh thần kinh, tâm thần phân liệt có lúc không nhận được ý thức và đôi lúc nhận được ý thức phân biệt được. T bị bệnh tâm thần phân liệt là do di truyền giống bố là ông Phạm Văn Trại.

Đề nghị Tòa án tuyên bố Phạm Văn T Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định bà Nguyễn Thị Đ là người giám hộ cho T.

Ngày 02/6/2021 Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu giám định, trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung Ương thực hiện giám định pháp y tâm thần đối với anh T. Ngày 22/10/2021 Viện pháp y tâm thần Trung Ương thực hiện giám định pháp y tâm thần đối với T và kết luận: Tại thời điểm giám định đối tượng có bị bệnh Tâm thần phân liệt thể Paranoid. Theo phân loại quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F 20.0 bệnh ở giai đoạn thuyên giảm, đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi).

Xét yêu cầu của Bà Nguyễn Thị Đ về việc tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, hành vi dân sự và cử bà là người giám hộ là có căn cứ, phù hợp pháp luật, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 22, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 53, Điều 57, Điều 58 và Điều 59 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 370, Điều 371, Điều 372 và Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu của Bà Nguyễn Thị Đ về việc yêu cầu tuyên bố anh Phạm Văn T người có khó khăn trong nhận thức làm chủ, hành vi.

2. Tuyên bố anh Phạm Văn T có khó khăn trong nhận thức làm chủ, hành vi.

3. Bà Nguyễn Thị Đ là người giám hộ đương nhiên của anh Phạm Văn T.

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Đương sự.
- Lưu.

THẨM PHÁN

Vương Đăng Khoa

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 93-DS

(1) Ghi tên Toà án ra Quyết định giải quyết việc dân sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện A thuộc tỉnh B), nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên).

(2) Ô thứ nhất ghi số Quyết định, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định, ô thứ ba ghi ký hiệu loại Quyết định, nếu là Quyết định sơ thẩm thì ghi "Số:10/2017/QĐDS-ST", nếu là Quyết định phúc thẩm thì ghi "Số:10/2017/QĐDS-PT".

(3) Ghi ngày, tháng, năm ra quyết định, không phân biệt phiên họp giải quyết việc dân sự diễn ra trong một buổi hay nhiều buổi.

(4) Ghi trích yếu nội dung của Quyết định, ví dụ: "Tuyên bố một người mất tích", "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự",…

(5) và (6) Ghi tên các Thẩm phán trong trường hợp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thì thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự gồm có 3 Thẩm phán.

(7) và (24) Ghi tên Tòa án giải quyết việc dân sự

(8) Ghi tên Viện kiểm sát.

(9) Ghi ngày, tháng, năm diễn ra phiên họp giải quyết việc dân sự.

(10) Địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định).

(11) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý việc dân sự (ví dụ: Số: 30/2017/TLST-DS).

(12) Ghi trích yếu việc dân sự mà Tòa án giải quyết: Cần xác định việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại khoản, điều nào của Bộ luật tố tụng dân sự để ghi vào phần trích yếu của việc dân sự (ví dụ: Việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết là "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" được quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tuyên bố một người mất tích").

(13) Ghi rõ số, ký hiệu của Quyết định mở phiên họp, nếu là Quyết định mở phiên họp sơ thẩm thì ghi "Số:10/2017/QĐPH-ST", nếu là Quyết định mở phiên họp phúc thẩm thì ghi "Số:10/2017/QĐPH-PT".

(14) Ghi rõ tên người yêu cầu, nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(15) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: "văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...".

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH T Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B trú tại... là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).

(16) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(17) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (14).

(18) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (15).

(19) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (16).

(20) Ghi họ tên và địa chỉ của người làm chứng.

(21) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.

(22) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.

(23) Ghi rõ những vấn đề mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết theo đơn yêu cầu của người yêu cầu.

(25) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đơn yêu cầu.

(26) Ghi rõ những căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(27) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp.

(28) Lưu ý: Chỉ ghi nội dung quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(29) Phần cuối cùng của quyết định, trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 1 Thẩm phán thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:
(Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi quyết định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án).

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)